

Thuốc mỡ bôi miệng

TRIAMFORT

Triamcinolone acetonide 0,1% kl/kl

2.5g

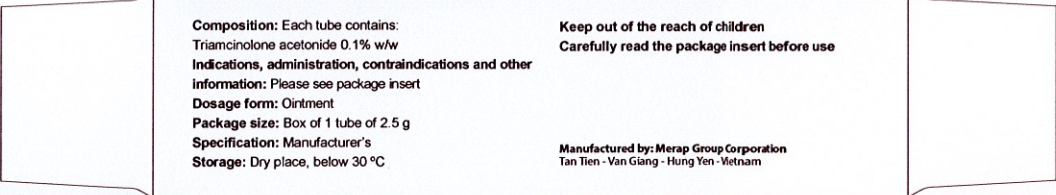
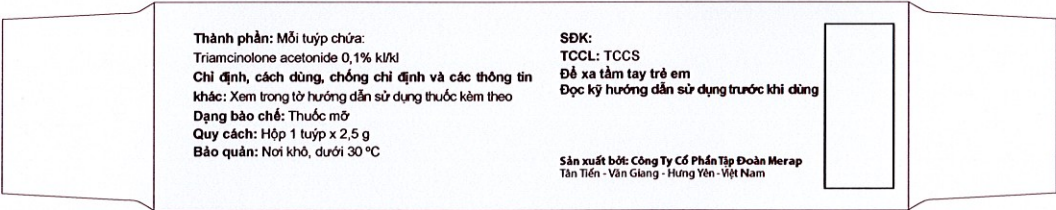
C92 M42 Y68 K33

C0 M54 Y93 K0

C13 M0 Y9 K0

Kích thước tuýp : DxR: 8 x 4,1 cm

KT:DxRxC: 9,1 x 2,5 x 3 cm



Thuốc mỡ bôi miệng

TRIAMFORT

Triamcinolone acetonide 0,1% kl/kl

5g

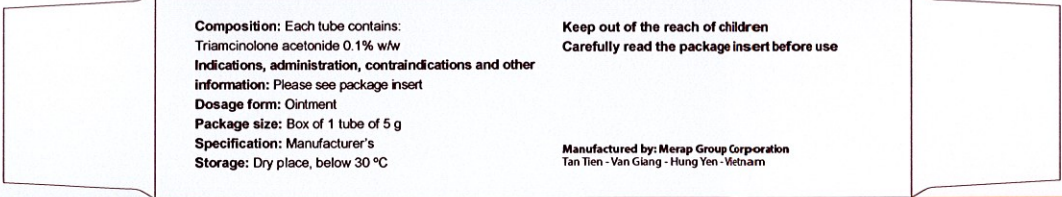
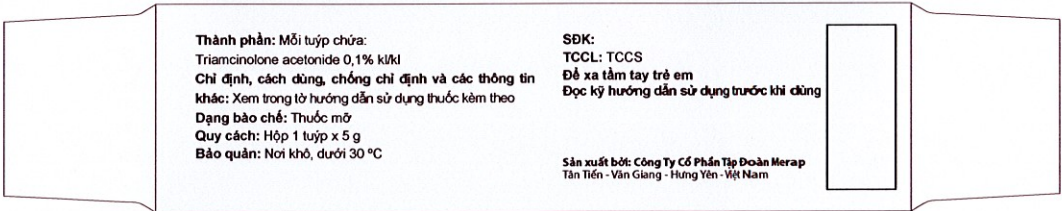
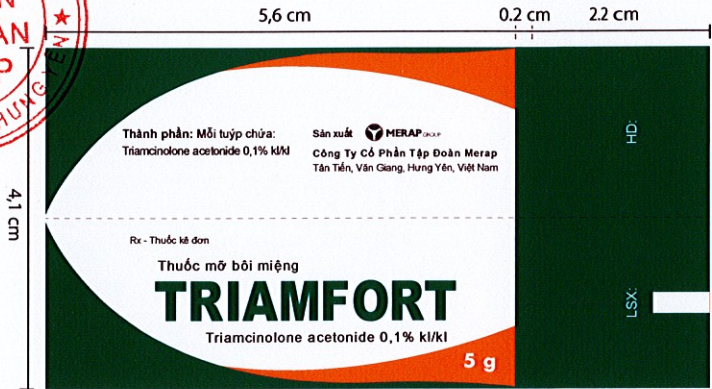
C92 M42 Y68 K33

C0 M54 Y93 K0

C13 M0 Y9 K0

Kích thước tuýp : DxR: 8 x 4,1 cm

KT:DxRxC: 9,1 x 2,5 x 3 cm



Rx-Thuốc kê đơn

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC



Thuốc mỡ bôi miệng

TRIAMFORT

Triamcinolone acetonide 0,1% kl/kl

**THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

THÀNH PHẦN

Thành phần dược chất: Triamcinolone acetonide 0,1% kl/kl

Thành phần tá dược: Sorbitan monostearate, light liquid paraffin, vaselin, carboxymethylcellulose sodium, pectin, menthol, tinh dầu bạc hà

DẠNG BẢO CHẾ

Thuốc mỡ

Thuốc mỡ màu vàng nhạt đến vàng nâu, đồng nhất

CHỈ ĐỊNH

Triamfort được chỉ định để điều trị hỗ trợ và làm giảm tạm thời các triệu chứng của viêm nhiễm khoang miệng và tổn thương dạng loét do chấn thương

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

Cách dùng

Thuốc bôi miệng

Lấy một lượng nhỏ thuốc (đường kính khoảng 0,6 cm) bôi lên vùng da/niêm mạc bị tổn thương cho đến khi tạo thành một màng mỏng. Có thể sử dụng lượng lớn hơn nếu cần để che phủ vùng tổn thương. Để có kết quả sử dụng tối ưu, chỉ sử dụng vừa đủ để phủ lên vùng tổn thương một lớp màng mỏng. Không chà xát khi bôi, việc cố gắng bôi, trải rộng thuốc có thể gây ra cảm giác hạt, sạn và làm hỏng lớp màng. Sau khi sử dụng, một lớp màng trơn, mịn được hình thành

Nên sử dụng Triamfort trước khi đi ngủ để thuốc tiếp xúc với vùng tổn thương suốt đêm

Liều dùng

Tùy vào mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng, có thể dùng 2 - 3 lần/ngày, nên dùng sau bữa ăn. Nếu triệu chứng không cải thiện hoặc phục hồi rõ rệt sau 7 ngày điều trị, cần thăm khám kĩ lưỡng hơn để chẩn đoán lại

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với triamcinolone acetonide hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc

Nhiễm nấm, nhiễm khuẩn hoặc virus ở miệng hoặc cổ họng

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Triamcinolone có thể gây tác dụng không mong muốn tại vị trí sử dụng. Nếu kích ứng ngày càng tăng, nên dừng thuốc và thay thế bằng phương pháp điều trị phù hợp khác. Các phản ứng dị ứng do tiếp xúc với corticoid thường được chẩn đoán bằng việc theo dõi sự không lành tổn thương hơn là ghi nhận sự gia tăng triệu chứng lâm sàng như với phần lớn các chế phẩm bôi da không chứa corticoid. Việc theo dõi trên nên được kiểm chứng cùng với test áp bì (xét nghiệm dị ứng bằng một tấm dán)

Nếu xuất hiện hoặc có sự tiến triển nhiễm trùng niêm mạc, cần sử dụng thuốc kháng nấm hoặc kháng sinh phù hợp. Nếu không thấy có đáp ứng tốt nhanh chóng, nên dừng Triamfort đến khi kiểm soát được nhiễm trùng

Nếu các triệu chứng không được cải thiện hoặc phục hồi rõ rệt trong bảy ngày, việc thăm khám bổ sung về nguyên nhân tổn thương khoang miệng cần được thực hiện

Sự hấp thu toàn thân của corticoid dùng tại chỗ gây ức chế trục dưới đồi - tuyến yên - thượng thận (HPA), triệu chứng của hội chứng Cushing, tăng đường huyết, glucose niệu và các tác dụng không mong muốn như khi tiêm truyền corticoid; do đó, nên định kỳ đánh giá sự ức chế trục HPA của bệnh nhân khi dùng Triamfort kéo dài. Nếu ghi nhận thấy sự ức chế trục HPA, nên cân nhắc dừng thuốc hoặc giảm tần suất sử dụng. Sự phục hồi chức năng trục HPA nhìn chung sẽ nhanh chóng và hoàn toàn sau khi dừng thuốc. Chỉ sử dụng ở khoang miệng, không dùng cho nhân khoa hoặc da liễu. Không sử dụng thuốc này cho bất kỳ mục đích nào khác với chỉ định

Các xét nghiệm

Xét nghiệm nồng độ cortisol tự do trong nước tiểu và nghiệm pháp kích thích ACTH có thể giúp đánh giá tình trạng ức chế trục HPA

Tính gây ung thư, đột biến, suy giảm khả năng sinh sản



Chưa có nghiên cứu trên động vật được thực hiện để đánh giá nguy cơ gây ung thư, đột biến hoặc suy giảm khả năng sinh sản của triamcinolone acetonide

Trẻ em

An toàn và hiệu quả của thuốc trên trẻ em là chưa được biết đến. Trẻ em có thể nhạy cảm hơn khi sử dụng corticoid tại chỗ (gây ra tình trạng ức chế trục HPA và hội chứng Cushing) so với người trưởng thành do tỷ lệ giữa diện tích bề mặt da và trọng lượng cơ thể lớn hơn. Nên dùng lượng thấp nhất tương ứng với chế độ điều trị hiệu quả ở trẻ em. Điều trị corticoid kéo dài có thể ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển ở trẻ em

Người cao tuổi

Chưa có đủ dữ liệu phù hợp để xác định được sự khác biệt về đáp ứng giữa người cao tuổi và đối tượng trẻ hơn

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Nghiên cứu trên động vật cho thấy triamcinolone acetonide có thể gây dị tật bẩm sinh ở một số loài. Không có nghiên cứu đầy đủ và kiểm soát tốt trên phụ nữ có thai. Tuy nhiên, một phân tích hồi cứu cho thấy dị tật bẩm sinh ở trẻ em tăng gấp 3 lần khi sinh ra từ các bà mẹ dùng triamcinolone acetonide bôi niêm mạc miệng trong thai kỳ. Do đó, chỉ sử dụng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ có thể xảy ra với thai nhi

Phụ nữ cho con bú

Chưa biết liệu corticoid dùng tại khoang miệng có hấp thu toàn thân đáng kể và đi vào sữa mẹ một lượng có thể phát hiện hay không. Do đó cần thận trọng khi sử dụng thuốc này ở phụ nữ cho con bú

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỲ CỦA THUỐC

Chưa có nghiên cứu được thực hiện. Không trộn lẫn thuốc này với thuốc khác

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các tác dụng không mong muốn tại chỗ đã được báo cáo: Cảm giác nóng rát, ngứa, kích ứng, khô da, phồng rộp hoặc bị lột lớp da tiếp xúc với thuốc khi mới điều trị, viêm da quanh miệng, viêm da dị ứng tiếp xúc, bọt niêm mạc miệng, nhiễm trùng thứ phát và teo niêm mạc miệng

Xem phần **Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc** về các tác dụng không mong muốn do hấp thu toàn thân của thuốc

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Corticoid dùng tại chỗ có thể được hấp thu với lượng vừa đủ để tạo ra tác dụng toàn thân, gây ra ức chế trục dưới đồi - tuyến yên - tuyến thượng thận (HPA). Nếu ghi nhận thấy sự ức chế trục HPA, nên cân nhắc dừng thuốc hoặc giảm tần suất sử dụng. Sự phục hồi chức năng trục HPA nhìn chung sẽ nhanh chóng và hoàn toàn khi ngừng thuốc

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý trị liệu: Thuốc corticoid điều trị tại chỗ ở miệng

Mã ATC: A01AC01

Giống như các corticoid bôi ngoài da khác, triamcinolone acetonide có tác dụng kháng viêm, chống ngứa và co mạch. Nhìn chung, cơ chế tác dụng chống viêm của các steroid tại chỗ không rõ ràng. Tuy nhiên, các corticoid được cho là làm tăng sản xuất các protein ức chế phospholipase A2, gọi chung là các lipocortin. Phospholipase A2 cần cho sự chuyển hóa phospholipid thành acid arachidonic. Việc ức chế giải phóng tiền chất trung gian acid arachidonic này giúp kiểm soát quá trình sinh tổng hợp các chất trung gian gây viêm như prostaglandin và leukotrien, từ đó ức chế phản ứng viêm

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Mức độ hấp thu qua niêm mạc miệng được xác định bởi nhiều yếu tố như: Chất mang, sự toàn vẹn của niêm mạc, thời gian điều trị, mức độ viêm và/hoặc các bệnh mắc kèm. Sau khi hấp thu qua lớp nhầy niêm mạc, triamcinolone acetonide có khuynh hướng tương tự về dược động học như corticoid nói chung. Các corticoid gắn với protein huyết tương với mức độ khác nhau. Các corticoid được chuyển hóa chủ yếu ở gan, sau đó thải trừ qua thận; một số corticoid và chất chuyển hóa của chúng được thải trừ qua đường mật

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 01 tuýp x 2,5 g

Hộp 01 tuýp x 5 g

BẢO QUẢN

Nơi khô, dưới 30 °C

TIÊU CHUẨN: Tiêu chuẩn cơ sở

HẠN SỬ DỤNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất bởi  **MERAP** GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên, Việt Nam

